TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 109/2025/QĐST-HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 11 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

Bà Phan Thị N *– sinh năm 1971*

Ông Ngô Văn B *– sinh năm: 1963;*

Cùng HKTT: Tổ X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Cùng trú tại: Số B, đường L, phường X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Phan Thị N và ông Ngô Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 15/5/1997 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay, ông, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung**: Ông, bà có 03 (ba) con chung là Ngô Minh Đ – sinh năm 1997; Ngô Đức M - sinh năm 2002 và Ngô Minh A – sinh ngày 06/3/2012. Cháu Minh Đ, cháu Đức M đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết; Bà N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Minh A; Ông B cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 04/2025 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Ông B có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Thoả thuận của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3] **Về tài sản, nhà đất chung, công nợ**: Ông, bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[4] **Về các vấn đề khác**: Không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án**: Ông Ngô Văn B tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị N và ông Ngô Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà có 03 (ba) con chung là Ngô Minh Đ – sinh năm 1997; Ngô Đức M - sinh năm 2002 và Ngô Minh A – sinh ngày 06/3/2012. Cháu Minh Đ, cháu Đức M đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét; Bà N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Minh A; Ông B cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 04/2025 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Ông B có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở, công nợ: Ông, bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

- Về các vấn đề khác: Không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Ông Ngô Văn B tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0026752 ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (GCNKH số 37, ngày 15/5/1997)
- Lưu HS/VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp